

BÀI CA CHO DAGMEMA

“Con trai ta, ngay từ giây phút đầu tiên, ta đã biết rằng con sẽ là người đệ tử có khả năng để thọ nhận giáo pháp. Vào đêm hôm trước, trước khi con đến đây, ta biết được qua một giấc mộng rằng con sẽ mang sứ mạng phụng hành giáo pháp của Phật. Vị phôi ngẫu tâm linh của ta, trong một giấc mơ tương tự mà thực sự lại còn kỳ diệu hơn nữa, đã nhìn thấy hai người đàn bà canh giữ một bảo tháp; đây là điềm báo cho ta thấy rằng các vị Thiên Nữ Dakini sẽ bảo vệ các giáo lý của dòng truyền thừa của chúng ta. Qua hình thức đó, đấng đạo sư của ta và chư vị hộ pháp đã gửi con đến cho ta như là một đệ tử.” (Marpa nói với Milarepa)



Người đời đã viết rất nhiều về ngài Marpa Lotsawa, là vị đạo sư có duyên nghiệp sâu dày, và là vị thầy đệ thường và tuyệt hảo nhất của đức Milarepa. Bất cứ điều gì liên quan đến Marpa thì xem ra cũng là một điều vô cùng vĩ đại và phi thường. Ngài là đại đệ tử tâm truyền của pháp vương Naropa, và đã ba lần lặn lội trong những chuyến đi cực kỳ hiểm nguy và gian khổ từ Tây Tạng qua tận Ấn Độ để thọ các giáo lý mật điển thâm diệu từ Naropa cùng các vị tôn sư khác. Ngài là một đại học giả, đại dịch giả, đại hành giả, đại thành tựu giả, và là người đã khổ công rèn luyện Milarepa, đưa được Milarepa vào con đường tu chúng để thành Phật.

Phần lớn đó là những gì thường được nhắc lại khi chúng ta nói về sự nghiệp của Marpa và sự liên hệ giữa Marpa và Milarepa. Nhưng ở đây, hình như còn có thêm một nhân duyên khác nữa cũng rất lạ thường mà trước nay không mấy ai có thói quen nhắc đến. Và nếu bình tâm suy nghĩ thì chúng ta cũng có thể sẽ thấy ra được rằng cuộc đời của đạo sư Marpa đã kết nối sâu đậm mật thiết với Milarepa như thế nào thì cuộc đời của Dagmema (*), vị phôi ngẫu tâm linh của ngài Marpa, cũng gắn bó mật thiết với Milarepa y như thế.

Tuy trên thực tế là như vậy nhưng gần như ít có tài liệu nào viết về Dagmema. Muốn tìm một bức tranh họa lại khuôn mặt của bà cũng thật vô cùng khó khăn, gần như là không có. Nói chung, hình ảnh của bà rất lu mờ khi phải đem ra so sánh với sự chói sáng rực rỡ của cả ngàn bầu mặt trời phát ra từ đại đạo sư Marpa Lotsawa.

Vào đêm hôm trước, trước khi Milarepa tìm đến được Drowo Lung, ngài Marpa đã nằm mộng. Trong giấc mộng, pháp vương Naropa hiện ra gia trì cho ngài Marpa, rồi đưa cho ngài một chiếc chùy kim cương năm châu làm bằng lưu ly nhưng lại hơi có chút vết nhơ. Sau đó pháp vương Naropa lại đưa tiếp cho Marpa một chiếc tịnh bình làm bằng vàng, trong có chứa đầy nước cam lộ và nói rằng, *‘Hãy dùng nước trong bình này để rửa sạch những vết nhơ trên chùy kim cương rồi đem đặt nó trên đỉnh ngọn cờ chiến thắng. Được như thế thì sẽ làm hoan hỉ chư Phật trong quá khứ và làm cho tất cả chúng sinh được hạnh phúc, và qua đó mà con có thể thành tựu lợi ích cho bản thân và cho những người khác.’* (“Cuộc Đời Của Milarepa” hay “The Life Stories of Milarepa,” Lobsang P. Lhalungpa, Arkana-Penguin Group, New York, 1977, trang 43) Nói xong như thế, ngài Naropa biến mất, và sau khi làm theo lời của Naropa, đại đạo sư Marpa thấy ánh sáng chói rực phóng ra từ chiếc chùy kim cương, làm cho toàn thể vũ trụ sáng rực lên rồi ánh sáng ấy phóng tỏa xuống chúng sinh trong khắp sáu cõi.

Và điều lạ lùng là bà Dagmema cũng đã nằm mơ một giấc mơ tương ứng vào ngay đêm hôm ấy.

Hơi có chút ngạc nhiên bởi giấc mộng của mình, Marpa choàng tỉnh dậy. Trong lòng ngài tràn ngập niềm hoan hỷ và cảm xúc yêu thương. Ngay lúc ấy, bà vợ của ngài vào phòng để dâng nước nóng cho ngài uống vào buổi sáng. Bà nói rằng, ‘Ồ Lạt Ma, tối hôm qua, tôi có một giấc mơ. Có hai người đàn bà đến từ [cõi tịnh] Uryen từ hướng bắc, họ có cầm một bảo tháp bằng pha lê. Trên mặt của bảo tháp này có những bọt nhơ. Và hai vị này nói rằng, ‘Naropa đã ra lệnh cho Lạt Ma hiến cúng bảo tháp này và sau đó hãy đặt nó lên trên đỉnh ngọn núi.’ Và ngài, chính ngài [Marpa] lại la lên rằng, ‘Cho dù việc hiến cúng bảo tháp này đã được Đại Sư Naropa cử hành hoàn mãn, nhưng ta phải tuân theo mệnh lệnh của Naropa.’ Rồi ngài [Marpa] đã rửa sạch cái bảo tháp ấy bằng nước mát tinh khiết trong tịnh bình và cử hành lễ hiến cúng. Sau đó, ngài [Marpa] đã đặt nó trên đỉnh

một ngọn núi, nơi đó nó phóng tỏa ánh sáng muôn ngàn sắc, rực rỡ chói sáng như mặt trời và mặt trăng, và rồi nó lại còn phóng ra vô lượng vô số những bảo tháp như khuôn đúc giống như thế ở ngay trên những ngọn núi. Và hai người đàn bà [từ cõi tịnh Uryen] đã để ý dõi nhìn theo các bảo tháp ấy. Đây là giấc mơ của tôi. Thế thì giấc mơ ấy có ý nghĩa gì?’

Marpa thăm nghĩ trong bụng, ‘Những giấc mơ này rất là tương ứng với nhau,’ và trong lòng ngài tràn ngập niềm hoan cực kỳ to lớn, nhưng trước mặt bà vợ thì ngài chỉ nói rằng, ‘Ta chẳng biết ý nghĩa là gì bởi vì các giấc mộng chẳng có căn nguyên gì cả. Bây giờ ta sẽ đi cấy ruộng gần con đường cái. Hãy chuẩn bị những gì ta cần.’

Bà vợ của ngài trả lời rằng, ‘Nhưng đây là công việc của những kẻ lao động. Nếu ngài, một đạo sư vĩ đại lại đi làm công việc ấy thì mọi người sẽ cười nhạo chúng ta. Bởi thế, tôi van ngài, xin ngài đừng đi.’ (Lhalungpa, trang 44)

Nhưng lẽ dĩ nhiên, đại đạo sư cứ mặc kệ và ngài cứ đi. Khi ấy, Dagmema chưa đoán biết được chuyện gì sắp xảy ra, nhưng ngài Marpa thì biết. Ngài bảo bà chuẩn bị trước hai hủ bia ‘chang,’ ngài uống hết một hủ, xong rồi ngài đem hủ thứ nhì ra đặt dưới chiếc mũ của ngài ở ngoài cánh đồng, vừa cấy ruộng, vừa chò tên môn đồ — mà sau này ngài đặt cho cái tên là ‘Đại Phù Thủy’ (*Great Magician*) — lò mò tìm đến.

Từ đó trở về sau, trong suốt quãng thời gian nhiều năm trời khi Milarepa sống cạnh Marpa và phải trải qua những đau khổ tột cùng dưới sự huấn luyện sắt thép của Marpa, Dagmema đã đóng trọn vai trò của một người mẹ, người chị, người bạn và của một y tá viên rất tận tụy và từ ái. Cho dù bên ngoài có vẻ như bà đã làm nhiều điều trái ngược với ý nguyện của đại đạo sư, nhưng bên trong, bà mặc nhiên trở thành một hộ pháp, và là người đã hỗ trợ đắc lực cho vị ‘đại y sĩ’ Marpa khi Marpa phải đảm nhận trọng trách chữa lành các căn bệnh thân và tâm của Milarepa trong kiếp này.

Hằng này bà nấu nướng, bưng dọn thức ăn cho Milarepa. Khi ngài trải qua cơn đau đớn bệnh tật thì bà đưa ngài đến gặp đại đạo sư Marpa, xin thỉnh đạo sư cho ngài được nghỉ ngơi, rồi bà lại đem thức ăn, thức uống bổ dưỡng đến cho ngài. Ngược lại, gặp lúc buồn tủi cần người than thở hay trợ giúp thì Milarepa lại đi tìm bà. Khi cần người làm chứng cho sự trái chứng trở trời của đạo sư Marpa thì ngài một mực cầu cứu bà phải có mặt ở đó để nghe lời Marpa phán. Khi ngài sắp đặt kế hoạch giả vờ bỏ trốn thì ngài nhờ bà giúp đóng chung màn kịch để tạo áp lực cho Marpa. Có lần sau khi đã bỏ đi thật rồi thì trên đường đi, ngài nghĩ lại và lại nhớ đến bà, và ngài đã kể lại rằng:

[Trước khi bỏ đi,] tôi thầm nghĩ trong lòng, ‘Nếu ta đem theo bột lúa mạch của Lạt Ma để làm lương khô thì điều này sẽ càng làm cho ngài thêm giận dữ.’ Tôi đem mớ sách của tôi đi theo, không nói năng từ già gì ai cả, ngay cả với vị phôi ngẫu của Lạt Ma. Trên đường đi, tôi nhớ nghĩ đến sự tử tế của bà và tôi thấy thật trân quý. Đi được nửa ngày đường từ Drowo Lung thì tôi phải dừng chân lại để dùng bữa. Tôi xin được một ít bột lúa mạch rang và mượn được một cái nồi. Gôm góp được một ít củi, tôi nấu bữa ăn của mình và ngồi xuống ăn. Đến lúc bấy giờ đã quá trưa rồi và rồi tôi nghĩ, ‘Phân nửa công việc tôi làm là để trả ơn Lạt Ma; phân nửa còn lại là để trả cho miếng ăn. Chuẩn bị một bữa ăn như thế này thôi cũng thật khó khăn đối với tôi. Vị phôi ngẫu tâm linh của Lạt Ma đã phải nấu ăn và dọn thức ăn cho tôi hằng ngày, vậy mà tôi đã không nói được cả một lời từ già bà, tôi quả thật là tên ác ôn! Tôi có nên quay trở lại hay không?’ (Lhalungpa, trang 59)

Cuối cùng, Milarepa đã quay trở lại, bởi vì ngài lại nghĩ tiếp đến lời hứa của bà, rằng nếu đại đạo sư nhất định không chịu ban mật pháp cho ngài thì bà sẽ thu xếp và chu cấp cho ngài để giúp ngài tìm một vị đạo sư khác. Nhưng một khi ngài đã tiếp tục chấp nhận theo chân vị đạo sư đầy uy lực phần nô Marpa thì có nghĩa là nhiều lần, Milarepa đã phải trải qua đau đớn và thất vọng đến cùng cực, cùng cực và cùng cực.

Khi thân của Milarepa bị bầm dập đầy máu mủ vì phải khuân vác trên lưng những tảng đá to nặng để xây đi xây lại một tòa tháp mà ngài Marpa đã ra lệnh là phải xây cho Darma Dodebum (Dode**), người con trai của ông bà, thì bà Dagmema đã vừa chăm nom, vừa thương khóc, vừa kêu nài đại đạo sư Marpa hãy xót thương và hãy nương tay với người môn đồ này. Bà đã nhiều lần thay ngài thỉnh cầu đại đạo sư Marpa bằng

những lời nài nỉ, kêu van, và có lần ‘Đại Phù Thủy’ đã kể lại như sau:

Tôi xây xong tòa tháp và bắt tay vào việc hoàn tất nốt cái hành lang. Nhưng đến lúc ấy thì tôi đã có những chỗ lở lói trên lưng. Máu mủ rỉ ra từ ba vết thương. Tôi đã đưa lưng ra cho vị phôi ngẫu của đạo sư xem; thật ra, toàn thể cái lưng tôi là một tảng lở loét lớn. Tôi nài nỉ bà hãy cứu giúp tôi, hãy thỉnh xin đạo sư chỉ dạy giáo pháp cho tôi và hãy nhắc lại cho ngài nhớ về những lời hứa của ngài khi tôi khởi công đổ móng cho tòa tháp. Sư mẫu đã nhìn vào những chỗ lở loét trên thân tôi với tất cả sự quan tâm và những dòng lệ đã trào ra từ đôi mắt của bà. ‘Ta sẽ phải đi nói chuyện với Lạt Ma,’ bà nói như thế.

Và đến trước mặt Lạt Ma, bà đã nói như thế này: ‘Lạt Ma Rinpoché ạ, công việc mà Đại Phù Thủy đang làm đã làm cho chân tay nó rách loét hết rồi. Trên lưng của nó có ba vết lở lói tuôn ra đây máu mủ. Tôi đã từng nghe nói, và ngay cả đã từng nhìn thấy, những con ngựa và con lừa với những vết lở loét trên lưng nhưng tôi chưa từng bao giờ nhìn thấy hoặc ngay cả nghe thấy những vết lở loét như thế trên lưng con người. Tôi sẽ thật xấu hổ nếu người khác nhìn thấy hoặc nghe thấy về điều này như vậy. Tôi lại càng xấu hổ hơn nữa khi biết là việc này lại là do một vị lạt ma cao trọng như ngài tạo ra. Bởi vì thằng bé này thật sự rất xứng đáng để đón nhận lòng từ bi, ngài hãy ban giáo lý cho nó đi. Lúc đầu ngài đã nói là ngài sẽ ban giáo huấn cho nó khi nó xây xong tòa tháp mà.’

Lạt Ma trả lời, ‘Đó đúng là điều gì ta đã nói. Ta đã nói là ta sẽ ban giáo lý cho hấn sau khi hấn xây xong tòa tháp cao mười tầng. Vậy mười tầng đâu?’ [Bà vợ của ngài đáp,] ‘Nó đã xây nhiều hơn cả mười tầng rồi. Nó xây nguyên cả một dãy hành lang ở phía dưới.’ [Lạt Ma nói tiếp,] ‘Đừng nhiều lời nữa. Nếu hấn xây xong mười tầng thì ta sẽ chỉ dạy cho hấn. Hấn có bị những vết lở loét thật không?’ ‘Chẳng những nó bị những vết lở loét mà gần như cái lưng của nó chẳng còn lại cái gì cả ngoại trừ lở loét. Nhưng ngài có quá nhiều uy quyền mà, ngài có thể làm bất cứ cái gì chỉ cốt cho mình vui lòng [thay vì quan tâm đến nó].

Nói xong như thế, với một tâm trạng buồn phiền to lớn, bà liền chạy đi tìm tôi. ‘Thôi thì con nên đi cùng với ta đến đó,’ bà bảo thế. (Lhalungpa, trang 54)

Rồi bà đưa ‘Đại Phù Thủy’ đến gặp đại đạo sư. Khi nhìn thấy cảnh tượng ấy thì đại đạo sư cũng đã nhỏ lệ khóc thầm nhưng bên ngoài thì ngài vẫn giữ bộ mặt lạnh lùng không thương xót. Ngài chỉ cho Milarepa cách dùng những miếng vải băng bó các vết thương và Milarepa đã phải khâu đá bằng một cái giầy đũi đeo vòng trước ngực thay vì vác trên lưng. Sau đó, ‘Đại Phù Thủy’ lại kể tiếp:

Những vết lở loét của tôi bị nhiễm trùng và tôi lăn ra ốm nặng. Tôi đã nói cho vị phôi ngẫu của Lạt Ma biết. Thay mặt cho tôi, bà lại nài nỉ Lạt Ma hãy ban quán đánh cho tôi, hoặc ít ra là cũng cho phép tôi được nghỉ ngơi và chờ cho các vết lở lói lành lại. Lạt Ma trả lời bà rằng, ‘Ngày nào tòa tháp ấy chưa xây xong thì hẳn không có được cho cái gì hết. Nếu hẳn có thể làm việc thì để cho hẳn làm việc. Nếu hẳn không làm nổi nữa thì để cho hẳn nghỉ ngơi.’

Sư mẫu nói với tôi là, ‘Cho đến ngày nào mà các vết lở lói trên lưng con chưa lành lại thì hãy nghỉ ngơi.’ Trong thời gian ấy, bà giúp tôi dưỡng sức bằng cách cho tôi thức ăn và thức uống ngon lành. Trong thời gian vài ngày, tôi cảm thấy rất sung sướng, ngoại trừ nỗi buồn khổ là tôi vẫn chưa được thọ nhận giáo lý. (Lhalungpa, trang 55)

Cuối cùng, khi cả thân lẫn tâm của Milarepa đều rướm máu từ ngoài vào đến trong tận cùng xương tủy thì bà đã hết lòng khuyên lơn, vỗ về ngài rồi bà đi đến quyết định là: “Giữa hai ta với nhau, chúng ta hãy cố gắng nghĩ ra một cái kế gì để cho con có thể đón nhận được giáo pháp.” (Lhalungpa, trang 55)

Thế là Milarepa tính kế giả vờ bỏ trốn đi, và ngài yêu cầu bà phải đóng kịch với ngài và bà đồng ý. Trong khi ngài khăn gói, cột một vài quyển sách cùng ít vật dụng cá nhân vào trên một cái túi đựng bột thì bà giả vờ níu kéo kêu than để cho đại đạo sư nghe thấy.

Bà nói thật lớn giọng, ‘Nếu con thỉnh cầu Lạt Ma thì ngài sẽ ban giáo pháp cho con. Hãy ở lại đây bằng bất cứ giá nào.’ Và bà giả vờ kèm giữ tôi lại. Nhìn thấy cảnh tượng ấy, Lạt Ma lên tiếng hỏi, ‘Bà kia, hai người đang làm cái trò gì ở kia đấy?’ Bà trả lời, ‘Từ lâu lắm rồi, Đại Phù Thủy bảo rằng nó đã đến từ một ngôi làng xa xôi để cầu pháp. Nhưng thay vì được ban cho giáo pháp thì nó chỉ toàn nhận được những lời mắng chửi và những cú đánh

đập. Bởi vì nó sợ nó sẽ qua đời mà không có được tín ngưỡng tâm linh, nên nó định bỏ đi tìm một đạo sư khác và nó đang thu dọn ít đồ đạc của nó để ra đi. May phước là tôi nắm nỉ nó và hứa với nó là nó sẽ được nhận giáo lý nên tôi đã có thể cầm chân nó.'

Lạt Ma trả lời, 'Ta hiểu rồi.' Và rồi ngài bước ra và liên tục đánh tát vào mặt tôi. 'Khi người mới đến đây, ngay lập tức người bảo là dưng cúng thân, khẩu, ý của người cho ta. Vậy bây giờ người định đi đâu? Người có chắc là người đang không học được gì không? Bởi vì người thuộc về ta, ta có thể xé xác người, xé khẩu ngữ, xé tâm ý của người ra thành trăm mảnh. Ngay cả như thế, nếu người vẫn cứ muốn đi, thì người trả lời cho ta nghe xem, người định đi đâu với túi bột này của ta?'

Nói như thế xong, ngài tiếp tục đánh tát vào mặt tôi. Ngài giằng lấy cái túi bột và đem nó trở lại vào trong nhà. Sự tuyệt vọng cùng cực của tôi cũng giống như của một bà mẹ vừa mất đi đứa con duy nhất của mình. Tôi nghe theo lời khuyên của vị phôi ngẫu tâm linh của ngài, và bởi vì ngài hiện tượng quá ư khủng khiếp, nên tôi run rẩy quay trở lại vào nhà, và tôi bắt đầu khóc sụt sùi. (Lhalungpa, trang 56)

Và rồi trong khi chưa biết phải xoay sở cách nào để cho Milarepa được thọ mật pháp, Dagmema đã mạo muội chỉ bày cho Milarepa pháp thiền quán Dorje Pagmo (tức Vajrayogini). Nhưng bà có phải là Lạt Ma đâu, nên pháp tu mà bà chỉ vẽ cho ngài xem ra chẳng có hiệu quả gì cả. Điều buồn cười và cũng rất dễ thương là lời trần tình thật thà của Milarepa sau đó. Ngài nói:

Vị phôi ngẫu của Lạt Ma nói với tôi rằng, 'Cho dù hai chúng ta có cố gắng thế nào đi nữa thì Lạt Ma cũng không ban giáo pháp cho con vào lúc này. Nhưng chắc chắn cuối cùng rồi thì ngài cũng sẽ ban cho con. Trong khi chờ đợi thì ta sẽ chỉ dẫn cho con.'

Bà đã chỉ cho tôi phương thức thiền quán về Dorje Pagmo. Việc ấy đã chẳng đem đến được cho tôi một chứng nghiệm nội tâm nào, nhưng ngược lại, rất có ích lợi cho tâm thức của tôi và đã nâng đỡ tinh thần tôi rất nhiều. Tôi đã bày tỏ lòng biết ơn của tôi trước tấm lòng nhân từ của bà, vị phôi ngẫu của Lạt Ma của tôi. Tôi nghĩ rằng, là vợ của Lạt Ma, bà có thể tịnh hóa ác nghiệp. Vào mùa hè khi bà vắt sữa bò, tôi cầm cái xô cho bà. Khi bà rang

hạt, tôi cầm cái chảo cho bà. Và qua đó, dù là ở đâu, tôi cũng luôn luôn làm các công việc phục vụ giúp bà. (Lhalungpa, trang 56)

Có lần, biết được tin đại đạo sư sắp ban quán đánh Chakrasamvara cho các đệ tử thì bà lập tức chạy đi báo tin cho Milarepa rồi dấn dò ngài bằng mọi cách phải xin phép tham dự cho bằng được. Lẽ dĩ nhiên, đại đạo sư Marpa lên cơn hung nộ, chẳng những không cho phép mà còn đánh đập, quất tháo, quăng, ném ngài ra ngoài sân. Ngài khóc suốt một đêm và bà lại phải đến tận nơi an ủi tinh thần của ngài rồi bà nói:

Lạt Ma đã từng luôn luôn nói rằng những giáo lý mà ngài đem về từ Ấn Độ là để làm lợi ích cho toàn thể chúng sinh. Ngay cả nếu một con chó hiện ra trước mặt ngài thì ngài cũng sẽ dạy Giáo Pháp cho nó và hồi hướng công đức của việc giảng dạy ấy vì lợi lạc của tất cả. Tại sao ngài lại không chấp nhận con, ta thật không thể hiểu. Dù sao đi nữa, con đừng vì việc này mà phát sinh những tư tưởng xấu ác nhé. (Lhalungpa, trang 53)

Ngay sau đó, bà lại lén đưa cho Milarepa một chậu bơ, một tấm vải và một chiếc nồi đồng nho nhỏ để làm vật cúng dường lên đại đạo sư, những mong Milarepa sẽ được phép thọ một quán đánh khác là Guhyasamaja. Lẽ dĩ nhiên, đại đạo sư lại hùng hổ từ chối, quất tháo ầm ỉ và thẳng tay trừng trị ngài.

Sau khi đã dâng lên các món cúng dường, tôi đứng vào trong hàng chung với những người khác. Lạt Ma hỏi tôi, ‘Đại Phù Thủy, người đem những phẩm vật gì đến đây để có thể lên đứng chung hàng như thế, hử?’ [Tôi trả lời,] ‘Dạ, một chậu bơ, một tấm vải và cái nồi đồng để nấu ăn này đây ạ.’ [Lạt Ma nói,] ‘Những thứ này đã được dâng lên cho ta trước đây bởi một kẻ khác. Đừng có dâng cho ta vật dụng của chính ta! Nếu người có cái gì khác của riêng người để dâng thì chạy đi lấy nó. Còn không thì đừng có tiếp tục đứng đây.’

Và rồi ngài đứng dậy, chửi rửa tôi, đá mạnh vào người tôi và ném tôi ra bên ngoài. Tôi chỉ muốn chui xuống lòng đất cho xong.

...

[Sau đó,] vị phôi ngẫu của ngài đã đến, đem cho tôi một phần bánh cúng nghi lễ [của lễ

quán đánh Guhyasamaja]. Bà đã an ủi tôi thật nhiều và rồi đã ra về. Nhưng tôi không cảm thấy thèm muốn ăn miếng bánh ấy chút nào, và suốt cả đêm, tôi đã sụt sùi khóc. (Lhalungpa, trang 53-54)

Đến khi cùng quần vì chẳng thể làm gì khác được để thuyết phục cho đại đạo sư Marpa siêu lòng, bà lại tiếp tục to gan, bày mưu tính kế để cho Milarepa được toại nguyện. Trước đây bà đã lén đưa cho Milarepa nôi đồng, bơ, vải vóc để dùng làm cúng phẩm cho đại đạo sư, nay bà lại hy sinh châu ngọc, của hồi môn quý giá của bà, rồi sau đấy lại còn dám đánh cắp các bảo vật của pháp vương Naropa mà ngài Marpa vô cùng trân quý, dám giả mạo một lá thư ký tên Marpa để thỉnh cầu Lạt Ma Ngokpa (một đệ tử thượng thủ của Marpa) để vị ấy ban mật pháp cho ‘Đại Phù Thủy.’

Vị phôi ngẫu của đạo sư bảo với tôi rằng, ‘Nếu Lạt Ma không thỏa mãn với tòa tháp mà con đã xây cho ngài, và nếu ngài muốn đòi các món quý giá thì hãy dâng cho ngài món quà này và hãy cố gắng bằng mọi cách làm sao để ngài ban quán đánh cho con.’ Bà đưa cho tôi một miếng ngọc lam sậm màu thật lớn mà bà đã bí mật cất giữ rồi nói, ‘Con hãy thưa thỉnh với ngài trước, và dâng lên miếng ngọc lam này. Nếu ngài không chấp thuận, thì ta sẽ thỉnh ngài cho con.’

Tôi đã dâng cúng miếng ngọc lam ấy cho Lạt Ma và thưa rằng, ‘Con khẩn nài ngài, xin hãy ban truyền giáo lý cho con trong dịp này.’ Và tôi bước đến đứng chung với các đệ tử khác. Lạt Ma nhìn ngắm, xem xét miếng ngọc lam, lật qua rồi lại lật lại. ‘Đại Phù Thủy, người lấy miếng ngọc này ở đâu ra?’ Tôi trả lời, ‘Dạ, sư mẫu đã cho con.’ Lạt Ma mỉm cười rồi bảo, ‘Đi tìm bà ấy cho ta.’ Tôi đã van nài sư mẫu hãy tới nơi.

Lạt Ma nói với bà rằng, ‘Này phôi ngẫu tâm linh của ta, chúng ta có được miếng ngọc lam này từ đâu?’ Sau khi đã rập mình cúi chào ngài, sư mẫu trả lời như sau, ‘Miếng ngọc lam này chẳng phải là điều ngài phải bận tâm. Khi cha mẹ tôi gả cưới tôi cho ngài, ngài đã dùng dùng lên con nôi trện lồi đình. Thấy thế, cha mẹ tôi đã bí mật cho tôi miếng ngọc lam này và nói với tôi rằng, ‘Hãy dấu kỹ nó đi, đừng đưa cho ai xem cả. Bất kỳ khi nào con và chồng con phải bỏ nhau, thì rất có thể con sẽ cần nó.’ Tôi đã tặng nó lại cho thằng bé đáng thương này vì tôi cảm thấy tội nghiệp cho nó không thể nào tả xiết. Hãy nhận lấy

món cúng dường này và hãy ban quán đảnh cho Đại Phù Thủy đi. Lạt Ma Ngokpa, ông và các môn đồ của ông, hãy thấu hiểu nỗi niềm thống khổ của nó khi nó bị khai trừ khỏi lễ quán đảnh, các ông hãy nói phụ vào giúp cho lời thỉnh cầu này của ta.'

Vừa nói, bà vừa rập mình đánh lễ đạo sư nhiều lần. Nhìn thấy Lạt Ma đang hiện tướng hung nộ quá ư kinh khiếp, Ngokpa và các môn đồ của ông không dám hé môi nói nửa lời. Họ chỉ đơn thuần làm một số cử chỉ ưng thuận và rập mình đánh lễ cùng với vị phôi ngẫu của đạo sư.

Lạt Ma nói, 'Nhờ vào các lễ điều tốt lành của vợ ta mà miếng ngọc lam này suýt nữa đã rơi vào tay kẻ lạ.' Và rồi, quần đeo sợi giây có miếng ngọc ấy vào quanh cổ, ngài lại tiếp tục nói, 'Đây phôi ngẫu tâm linh, bà đã chẳng hề suy nghĩ. Nếu tôi hoàn toàn là chủ của bà, thì tôi cũng là chủ nhân của miếng ngọc lam này của bà. Đại Phù Thủy, người có của cái gì thì đem ra đây và sẽ được ban cho quán đảnh. Còn miếng ngọc lam này là của ta.' (Lhalungpa, trang 57)

Cũng chính trong lần ấy mà Dagmema đã cùng ngài khóc thâu đêm với 'Đại Phù Thủy.' Bà đã phải vực Milarepa dậy khi ngài muốn tự tìm cho mình cái chết, nhất là khi ngài đã phải liên tiếp hứng chịu những trận đòn thô bạo từ đạo sư mà rồi cuối cùng, vẫn chẳng được ban cho giáo pháp.

Lạt Ma nổi cơn thịnh nộ và nhảy vù lên! 'Ta đã bảo mi rút đi, vậy mà mi vẫn còn đứng đây. Đồ xác láo!' Ngài đã đá văng tôi đập mặt xuống đất, và tất cả mọi thứ biến thành một màu tối đen. Ngài quăng tôi ngã ngửa ra đất và tôi thấy mắt tôi nổ đầy đom đóm. Và rồi ngài nắm lấy một cây gậy, nhưng Ngokpa đã kèm giữ ngài lại. Quá kinh hoàng, tôi nhảy vọt xuống dưới mảnh sân. Cho dù Lạt Ma có lo lắng quan tâm cho tôi, ngài vẫn giả vờ như ngài còn đang giận dữ.

Tôi không bị thương tích, nhưng tràn đầy niềm thống khổ và tôi thèm khát được chết quách đi cho rồi. Và rồi vị phôi ngẫu của Lạt Ma đã đến tìm tôi giữa những hàng nước mắt, 'Đại Phù Thủy à, đừng quá đau đớn tuyệt vọng. Chẳng có một môn đồ nào lại trung thành và nhiều lòng thương mến đến như con vậy. Nhưng bây giờ nếu con muốn đi tìm

một vị đạo sư khác để tu học giáo lý thì ta sẽ sắp xếp chuẩn bị bất kỳ cái gì con cần. Ta sẽ đưa cho con lương thực dự trữ và các món cúng dường.’ Bằng cách ấy, bà đã vỗ về, an ủi tôi. Cho đến khi ấy, bà vẫn thường muốn tham dự tất cả các pháp hội của Lạt Ma. Nhưng tối hôm đó, bà đã đến thăm tôi, và suốt cả đêm, đã cùng ngồi khóc với tôi. (Lhalungpa, trang 58)

Sau đó, ‘Đại Phù Thủy’ đã thực sự bỏ trốn vì không thể nào chịu đựng được nữa, và đã kể lại như sau:

Khi tôi rời khỏi nhà Lạt Ma rồi, vợ của ngài đã nói với ngài, ‘Kẻ thù không đội trời chung của ông đã bỏ đi rồi đấy. Bây giờ ông thấy vui lòng chưa?’ ‘Ai bỏ đi?’ [Lạt Ma hỏi.] ‘Còn ai nữa, ngoại trừ cái tên Đại Phù Thủy mà ông đã đôi xử như một kẻ thù và đã đâm chĩa vào người hắn bất kỳ một sự thống khổ nào mà ông có thể đâm vào được, chứ còn ai?’

Khi nghe xong những lời ấy thì khuôn mặt của đạo sư sa sầm lại và nước mắt của ngài tuôn rơi nhạt nhòa. ‘ Ôi chớ Lạt Ma dòng Khẩu Truyền Kagyu, chớ Thiên Nữ Dakini và chớ Hộ Pháp tâm linh, xin các ngài hãy giao trả lại đứa con trai với túc duyên sâu dày của con.’ Sau khi cầu nguyện như thế xong, ngài đã che đầu mình lại bằng tấm vải và tiếp tục ngồi yên bất động. (Lhalungpa, trang 59)

Sau lần đó thì lại xảy ra thêm một lần hy hữu nữa, khi bà đã cố tình đãi bia cho đại đạo sư và các đệ tử say bí tỉ, rồi bà lén lấy trộm một số châu báu và chiếc chuỗi tràng bằng hồng ngọc quý giá mà pháp vương Naropa đã ban cho đại đạo sư Marpa. Sau đó, bà viết một lá thư giả mạo gửi Lạt Ma Ngokpa, đóng dấu triện của ngài Marpa lên rồi đưa tất cả cho ‘Đại Phù Thủy’ đem đi cầu pháp. Một thời gian sau thì mọi chuyện vỡ lở ra.

Cho nên bất kỳ khi nào đại đạo sư Marpa lên con hung nộ, quở trách, đánh mắng Milarepa thì cùng một lúc ngài cũng quở trách, đôi khi đánh mắng cả bà. Với trí tuệ và cái nhìn tinh tế và xuyên suốt, ngài biết rằng Milarepa suy nghĩ, toan tính những gì là bà cũng dự phần vào những toan tính ấy y như thế, dù là gián tiếp hay trực tiếp.

Trong cơn giận dữ, Marpa chỉ tay vào người tôi và gầm hỏi, ‘Người lấy những thứ này ở

đâu ra?’ Trái tim của tôi quằn quại trong đau đớn, giống như nó vừa bị xé toạc ra. Tôi ngậm cầm miệng lại trong niêm kinh hãi. Và rồi, bằng một giọng nói run rẩy, tôi thú nhận rằng sư mẫu là người đã đưa những thứ ấy cho tôi. Lạt Ma liền nhảy dựng lên và rút cây gậy ‘acacia’ ra với ý định muốn đánh đòn bà vợ của ngài. Nhưng bởi vì từ nãy đến giờ, bà đã lắng nghe một cách hết sức chăm chú [và biết được chuyện gì sắp xảy ra] nên bà cũng nhảy dựng lên và co chân chạy. Ẩn mình nường nấu trong chánh điện, bà khóa chặt cửa lại.

Lạt Ma động âm âm vào cánh cửa, sau đó ngài quay ra và ngồi xuống. Ngài nói với Ngokpa, ‘Ngokton Chodor, người đã hành động mà không được phép của ta. Hãy đi ngay bây giờ và lấy các thứ châu bảo của Naropa cùng với chuỗi tràng bằng hồng ngọc của ngài về lại đây.’ Sau đó, Marpa lấy tấm vải choàng của ngài che đầu của ngài rồi ngài ngồi yên bất động.

Sau khi đã đánh lễ sư phụ, Ngokpa lập tức chạy đi để lấy về những món châu bảo và chuỗi tràng bằng hồng ngọc của Naropa. Tôi thật ân hận là tôi đã không chạy trốn cùng với bà vợ của ngài. Tôi cảm thấy muốn khóc, và trong khi tôi đang cố kềm giữ không để những giọt lệ tuôn trào thì Ngokpa nhìn thấy tôi. (Lhalungpa, trang 69)

Cuối cùng, khi đại đạo sư Marpa ưng thuận ban mật pháp vô thượng cho Milarepa thì Dagmema là người mà ngài Marpa đã sai đi tìm Milarepa để đưa đến gặp ngài.

Một vị sư đã kể lại hết cho Marpa nghe về những diễn tiến ấy. Marpa trả lời rằng, ‘Trong quá khứ, nếu hấn nói như vậy thì là đúng. Nhưng ngày hôm nay, ta sẽ không làm giống như những gì ta đã làm trong quá khứ nữa đâu. Đại Phù Thủy bây giờ sẽ là vị thượng khách chính. Hãy phái sư mẫu đi tìm hấn và đem hấn đến đây cho ta!’

Vị phôi ngẫu của Lạt Ma đã vừa mỉm cười, vừa lo sợ, nói với tôi rằng, ‘Huynh Đệ Đại Phù Thủy (Brother Great Magician) ơi, bây giờ có vẻ như là Lạt Ma đã chịu nhận con làm một đệ tử rồi! Có vẻ như là chính lòng từ bi của ngài đã làm cho ngài bị chấn động sâu xa.

Ngài nói rằng bây giờ con là thượng khách của ngài, và ngài đã sai ta đi tìm con. Ngài cũng không nói những lời nặng nề mắng nhiếc ta nữa. Vậy chúng ta hãy hoan hỉ và hãy cùng nhau đi thôi.' (Lhalungpa, trang 72-73)



Và rồi trước mặt hàng đệ tử của ngài, đại đạo sư Marpa đã đi đến kết luận như sau:

'Nếu quán xét mọi thứ một cách kỹ càng, không có một ai trong chúng ta đáng bị trách cứ. Ta chỉ thuần túy thử thách Đại Phù Thủy để giúp tẩy sạch các tội ác của hấn. Nếu việc xây tòa tháp là để lợi lạc cho chính bản thân ta thì ta đã nhẹ nhàng hơn trong khi ra mệnh lệnh rồi. Bởi thế, ta đã hết sức chân thành. [Còn Dagmema,] là một người phụ nữ, cho nên bà cũng không có gì sai quấy khi không thể nào chịu đựng nổi cảnh tượng ấy. Nhưng bởi vì quá mức từ bi mà bà đã đánh lừa bằng những bảo vật và lá thư giả mạo [để giúp Milarepa thọ pháp], và đấy mới thật là một sự nuông chiều quá độ.'

...

'Cho dù cái nóng giận của ta dâng trào lên như nước lũ, đây không phải là sự sân giận thế tục. Và cho dù mọi chuyện thể hiện như thế nào chẳng nữa thì các hành động của ta luôn

luôn đến từ những quán chiếu tâm linh, và tị trong cốt tủy, đều phù hợp với Con Đường Giác Ngộ.’ (Lhalungpa, trang 74)

Khi ấy, Milarepa đã tịnh hóa được tất cả các ác nghiệp và tích tụ được đầy đủ công đức, phước duyên, ngài được đại đạo sư Marpa ban cho giáo pháp mật điển thâm diệu, là con đường có thể dẫn đến Phật quả chỉ trong một đời. Khi ấy, cũng chính là sự mãn nguyện và niềm hạnh phúc to lớn nhất của Dagmema.

Nhưng ngoài trừ những dịp vui hiếm hoi như thế thì từ đầu đến cuối câu chuyện, chỉ toàn thấy Milarepa kể lại về những lo âu nặng trĩu và công việc đa đoan của bà. Bà bận rộn làm việc suốt cả ngày và phải thu vén mọi việc trong ngoài đâu ra đó, từ việc vắt sữa, rang hạt, cho đến nấu ăn, chuẩn bị đàn tràng, đãi tiệc, sắp xếp các nghi lễ và các cúng phẩm cho đạo sư và đệ tử trong các buổi thỉnh pháp hoặc quán đảnh, v.v. Phần còn lại thì không biết bao lần bà đã phải ngồi an ủi và khóc chung với ngài. Nghĩa là phần lớn chỉ toàn chuyện muộn phiền.

Thật ra, chẳng phải chuyện gì liên quan đến Dagmema cũng có tính chất bi quan hay sâu thẳm, bởi vì ngay trong những câu chuyện phiền não mà lại vẫn có chút gì đó rất khôi hài. Có thể đó là do bởi lối kể chuyện của ngài Milarepa. Nên đôi khi tôi vừa đọc mà vừa phải phì cười, nhất là những khi nghe đại đạo sư Marpa quở trách bà cùng với Milarepa.

Nói chung, những phản ứng và tính toán của Dagmema phần lớn dựa vào cảm tính. Khi xưa, bà đã ngồi khóc suốt đêm cùng Milarepa trong lúc ngài đau khổ cùng cực. Thì giờ đây, khi thấy Milarepa được toại lòng và sung sướng, bà đã hoan hỉ gieo mình xuống đất đảnh lễ đại đạo sư Marpa, để tạ ơn Marpa đã đồng ý ban các giáo pháp mật điển tối thượng cho Milarepa. Lâu về sau nữa, khi Marpa quyết định ban cho Milarepa những pháp tu tối mật, chỉ truyền riêng một thầy một trò thì bà là người đã chứng kiến và Marpa đã sai phái bà phải thu xếp, chuẩn bị chu đáo các nghi lễ thỉnh pháp và cúng dường cho ngài. Khi Milarepa đóng cửa ẩn tu trong một thời gian dài, bà đã theo chân

đại đạo sư Marpa đến tận nơi thăm hỏi, đem cho thức ăn, thức uống, và hân hoan với những thành quả khi ‘Đại Phù Thủy’ trình bày về những sở đắc và chứng ngộ của mình cho đại đạo sư nghe.

Với bản chất đơn thuần thấm đượm lòng nhân từ, trong suốt cuộc hành trình hỗ trợ cho đại đạo sư Marpa rèn luyện Milarepa, có vẻ như bà đã hành xử trong khả năng và hiểu biết rất giới hạn của mình, đôi khi quá chân chất, đôi khi thiếu sự khôn ngoan khéo léo.

Nhưng giả sử nếu không có Dagmema trong cuộc đời của đại đạo sư Marpa thì cũng sẽ không có Dagmema trong cuộc đời của tên sát nhân hay ‘Đại Phù Thủy’ mà sau này trở thành đại thánh sư du già Milarepa. Không có bà trong cuộc đời của ‘Đại Phù Thủy’ thì sẽ chẳng có ai liên tiếp vực Milarepa dậy sau những lần bị Marpa chửi rủa, quát tháo, lôi kéo, đánh đập, quăng, ném, nghĩa là phải cắn răng nhẫn chịu sự bầm dập của cả thể xác lẫn tinh thần trong nhiều năm tháng, để tịnh hóa cho sạch tận các ác nghiệp trước khi được Marpa chính thức cho phép thọ nhận các pháp tu thâm diệu của mật thừa.

Khi ta đọc về những sắp đặt, mưu toan của bà để giúp cho Milarepa có thể thành tựu ước nguyện, đôi khi chúng ta có cảm giác như bà đang bày ra những trò trẻ con rất đỗi buồn cười. Đúng thật là đối trước cái rắn rỏi sắt đá đầy trí tuệ của đại đạo sư Marpa thì chúng ta có thể sẽ phải bật cười trước cái giản đơn và ngây thơ trong các lời nói và các toan tính của bà, từ những câu nói giận dữ đầy châm biếm bà dành cho Marpa khi bà chứng kiến cung cách hành xử mà bà cho là quá tàn nhẫn của ngài, cho đến những nguy tạo rất ngây ngô để đánh lừa Marpa, chỉ mong sao cho Marpa bị mắc mưu mà đồng ý ban cho Milarepa mật pháp...

Nhưng cho dù là như thế thì sự chân thành của Dagmema, tâm nguyện ngày đêm của bà làm sao để cho Milarepa được thọ pháp và thành tựu giáo pháp thì lúc nào cũng như lúc nào, không kém gì sự chân thành cực kỳ sâu thẳm của chính Milarepa. Qua những ứng xử và cảm xúc của bà, bà cho chúng ta cái cảm giác là hình như bà thành tâm cầu pháp cho Milarepa còn hơn cả cầu cho chính bản thân mình.

Mới đây, trên một chuyến bay trở về lại Hoa Kỳ từ một nơi xa xôi, tôi đã vô tình đọc được một bài ca mà ngài Marpa đã hát cho Dagmema nghe khi người con trai ruột yêu quý của bà tên là Darma Dodebum (Dode) đã phải lìa đời sau khi xảy ra tai nạn té ngựa trên đường đi.

Lúc đầu, tôi có chủ tâm muốn đọc về Dagmema đâu. Quyển sách tôi quyết định lấy ra khỏi va-li để cầm lên máy bay là quyển sách tiểu sử của đại đạo sư Marpa mà tôi đã thỉnh được tại một hiệu sách rất phong phú trong một khu phố sầm uất ở bên Nepal. Khi đem quyển sách ấy lên máy bay, tôi cứ ngỡ là mình sẽ có dịp đọc được thêm nhiều câu chuyện về những kinh nghiệm gian khổ và phi thường của Marpa khi ngài lặn lội đi cầu đạo nơi xa xôi vạn dặm.

Quyển sách ấy có tựa đề là *“Marpa, Dịch Giả Tây Tạng Huyền Bí”* (*“Marpa, Tibetan Translator Mystic”*) do Jungney Lhamo biên soạn (Heritage Publishers, New Delhi, India, 2010). Vừa về lại từ núi thiêng Lapchi nơi đức Milarepa đã dày công tu luyện và chứng quả Phật, nên đi đâu tôi cũng chỉ nghe thấy âm hưởng của Lapchi, và tôi mong muốn tìm hiểu nhiều, nhiều hơn nữa về người thầy quá sức dị thường này của Milarepa – vị đại đạo sư Marpa Lotsawa có một không hai!



Không có chủ ý đọc về Dagmema nhưng sau một giấc ngủ dài trên máy bay, tôi tỉnh dậy, nửa tỉnh nửa mơ, lật lật vài trang trong sách ra xem và rất tình cờ, đã mở ra ngay đúng trang 156, gần cuối sách, trong đó có “Bài Ca Số 13.” Trong cuộc đời chúng ta, hình như luôn luôn có những sự việc xảy ra bắt đầu bằng những sự ngẫu nhiên mà cũng chẳng thật phải là ngẫu nhiên. Đây là bài ca mà đại đạo sư Marpa đã hát cho Dagmema nghe khi con trai của họ lìa đời. Tôi nghĩ rằng ngài đã hát cho bà nghe bài hát này cũng vì sự đau đớn cùng cực và vì những giọt lệ tuôn ra từ trong trái tim sâu khổ của bà. Trên chuyến bay dài xuyên qua đại dương vào nửa

đêm, tôi đã đọc đi đọc lại nhiều lần bài ca ấy.

Khi đọc xong thì bỗng dưng tôi lại nhớ đến những giọt nước mắt sầu thảm của Dagmema nhiều năm sau nữa, khi Milarepa quyết định ra đi. Lần ấy, ngài Marpa đã cho phép Milarepa trở về lại làng cũ, và từ đó trở về sau, Milarepa tiếp tục lang thang, dong duổi đến những rặng núi hoang sơ để tu tập trong những hoàn cảnh cực kỳ gian khó, cho đến tận ngày đạt thành chánh quả. Đại đạo sư Marpa đã báo trước cho Dagmema và Milarepa biết rằng sau chuyến quy hồi cố hương ấy của Milarepa thì có lẽ cả ba người sẽ không còn gặp lại nhau lần nữa trong cuộc đời này. Khi nghe xong về những điều như thế, Dagmema đã động lòng, khóc lóc thảm thiết, y như khi con trai ruột của mình gặp phải tai nạn và qua đời.

Và khi ấy, đại đạo sư Marpa lại phải khai thị và nhắc nhở bà. Trong những ngày chờ đợi ở Kathmandu để bay lên được thánh địa Lapchi với sư phụ Garchen Rinpoche, hình như tôi đã có chép một đoạn những lời khai thị này gửi đi cho các huynh đệ kim cương đạo.

Lạt Ma nói với bà rằng, ‘Dagmema, vì có gì bà lại khóc? Bởi vì Mila đã thọ nhận các giáo huấn của dòng khẩu truyền từ Lạt Ma của hấn, và bởi vì bây giờ hấn sắp lên đường đi đến những rặng núi hoang vu để tu tập ư? Như thế lại là lý do cho những giọt nước mắt hay sao? Nguyên nhân chân chính nhất của những dòng lệ là suy niệm về tất cả các chúng sinh, tuy có đầy đủ khả năng để trở thành những vị Phật nhưng họ vẫn không tỉnh giác về điều này và sẽ chết đi trong đau khổ. Và lý do đặc biệt hơn nữa để cho những giọt lệ tuôn rơi là suy niệm về những chúng sinh, cho dù đã đạt được thân người hiếm quý nhưng cuối cùng vẫn sẽ phải lìa đời mà chẳng hề gặp được Giáo Pháp. Nếu vì những điều như thế mà bà nhỏ lệ khóc, thì hãy khóc liên tục không ngưng nghỉ!’

Sư mẫu trả lời rằng, ‘Tất cả những điều ấy là đúng. Nhưng thật là khó khăn để cảm nhận được một lòng từ bi như thế ấy liên tục không ngưng nghỉ. Con trai ruột của tôi, là người đã đạt được trí tuệ và sự thấu hiểu về sinh tử và niết bàn, là người lẽ ra có thể hoàn thành được mục đích lợi lạc cho bản thân và cho các chúng sinh khác, nhưng do bởi cái chết mà đứa con trai ấy đã phải xa lìa chúng ta rồi. Bây giờ, đến đứa con trai này đây, tràn đầy lòng tín tâm, sự nhiệt thành, trí tuệ và từ bi, là người luôn luôn tuân thủ bất kỳ một yêu

cầu hay đòi hỏi nào dành cho hắn. Hắn hoàn toàn không có một lỗi lầm nào. Giờ đây, hắn lại sẽ rời xa chúng ta trong khi đang còn sống. Đó là lý do tại sao tôi không còn chút sức lực nào để chịu đựng được niềm đau xót này.'

Sau khi đã nói xong những lời ấy, bà lại tiếp tục than van, khóc khóc. Còn tôi, tôi đã nghẹn ngào trong những tiếng nấc. Chính Lạt Ma cũng đã rơi lệ. Đạo sư và đệ tử như nhau, cùng xót xa với những cảm xúc dành cho nhau và những giọt nước mắt của chúng tôi đã làm ngừng bật mọi ngôn từ.

Ngày hôm sau, bình minh ló rạng. Đạo sư đem cho tôi rất nhiều lương thực dự trữ, và với khoảng mười ba người đệ tử khác, cả đoàn cùng đi theo tiễn chân tôi trong suốt nửa ngày đường. Trong cả khoảng thời gian ấy, họ bước đi với nỗi buồn trĩu nặng trong tim, nói với tôi những lời thân ái và họ trao cho tôi những dấu hiệu của lòng mến thương."
(*Lhalungpa, trang 95*)

Sau lần chia tay ấy thì ngài Marpa và Dagmema không còn bao giờ gặp lại Milarepa trong cuộc đời ấy nữa.

Khi về lại nhà sau chuyến đi xa, Bài Ca Cho Dagmema của đại đạo sư Marpa đã làm cho tôi bỗng rất quan tâm đến bà và tôi phát tâm muốn viết bài giới thiệu này về bà để chia sẻ về tấm lòng chân thành cầu pháp và hộ pháp của bà đối với Milarepa.

Nhưng tôi cũng có cảm giác mạnh mẽ là cho dù không phải là Milarepa mà là bất kỳ ai khác, nếu họ lâm vào hoàn cảnh như thế thì chắc chắn sự quan tâm của bà cũng không giảm kém. Bản thân bà đã chịu nhiều đau khổ khi phải mất đi đứa con trai yêu quý. Cho nên rất có thể bà đã xem Milarepa chẳng khác nào con ruột của mình để khóa lấp cho sự mất mát quá lớn lao kia. Nhưng trong suốt khoảng thời gian Milarepa đã tìm đến được Drowo Lung, vất vả làm lụng, đổ móng, xây các tòa tháp khác nhau thì con trai bà vẫn còn sống. Và khi ấy, sự lo lắng, quan tâm của bà cho tên 'Đại Phù Thủy' – là kẻ đã tạo ác nghiệp và là một người hoàn toàn xa lạ -- cũng vẫn rất tròn đầy chẳng khác nào như đối

với một người thân yêu.

Khoảng mấy ngày cuối cùng trước khi cả đoàn rời khỏi thánh địa Lapchi vào đầu tháng tám vừa qua, sư phụ Garchen Rinpoche đã cho gọi tôi lên để dặn tôi cùng với một cô bạn người Mã Lai là hãy nhớ dịch qua tiếng Việt và tiếng Hoa bài đạo ca cuối cùng mà ngài Milarepa đã hát trần trối cho Rechungpa trước khi ngài xả bỏ bấu thân. Rồi ngay sau đó, sư phụ lại bảo thầy Gar Tulku Chime Dorjee nhắc đi nhắc lại mấy lần với tôi rằng, “Con hãy nhớ luôn luôn đọc tiểu sử của Milarepa, hãy thường xuyên đọc đi đọc lại tiểu sử của Milarepa.” Tôi đã mạnh dạn trả lời sư phụ, “Dạ có, dạ chắc chắn có mà, con luôn luôn đọc, thường xuyên đọc mà sư phụ!”

Thật sự là tôi đã vẫn luôn làm điều ấy từ trước đến nay. Tôi thường tìm được những câu trả lời cho bản thân mình trong quyển tiểu sử của Milarepa và trong pho sách “*Trăm Ngàn Bài Ca*” của ngài. Có một lần rất nhiều năm trước, cảm thấy quá phiền não và bế tắc, tôi đã thành tâm khẩn nguyện sư phụ, rồi tôi ngồi xuống, mở quyển sách tiểu sử Milarepa ra đọc. Lần ấy, tình cờ mà cũng không phải là tình cờ, tôi giờ vào đúng ngay cái trang có những hàng chữ sau đây (trong bản Việt dịch của Đỗ Đình Đồng). Đây chính là ‘*lời vàng của thầy tôi*’ với sức công phá cực kỳ mạnh mẽ, đã hiện ra vào đúng thời, đúng lúc, để giúp tôi thoát khỏi được con bế tắc tâm linh của mình:

Nếu cháu không giữ được hạnh nhân nhục với một người như thím, là kẻ luôn luôn muốn làm hại cháu, thì cháu còn giữ được hạnh nhân nhục với ai? Nhưng cháu có dùng cánh đồng đó để làm gì? Nếu tôi nay cháu chết đi, cháu đâu còn hưởng gì được nữa? Nhưng hạnh nhân nhục là con đường chắc chắn để trở thành Phật, và vì thế, nó có giá trị hơn cánh đồng nhiều.

Trước giờ trong khi đọc tiểu sử của Milarepa, tôi cũng đã có ghi tâm về một số những câu chuyện liên quan đến Dagmema. Tuy có đọc, có nhớ nhưng lâu nay tôi vẫn chỉ thấy bà là một cái bóng nhạt mờ; tôi nghĩ bà chỉ đóng vai phụ, đôi lúc tôi lại còn lơ mơ nghĩ bà giống như một người... ‘phụ việc vặt’ cho ngài Marpa. Mấy hôm nay, trong khi chờ đợi người hiệu đính Anh ngữ gửi trả lại cho mình bản hiệu đính cuối cùng của tập sách

tiểu sử của Garchen Rinpoche mà tôi đang soạn, tôi đã dùng khoảng thời gian ‘ở giữa’ này để ngồi đọc lại những mẩu chuyện về Dagmema trong tiểu sử của Milarepa.

Tôi mới ngẫm lại để thấy ra là, trong suốt cả quá trình rất dài và rất cam go mà đại đạo sư Marpa phải đóng vai hung thần để hành hạ, thử thách Milarepa, và ngài Marpa đã bắt buộc phải đứng riêng lẻ về một phía, thì chính những lúc ấy, bà Dagmema và Milarepa đã xuất hiện cùng một lúc, cùng hiện hữu trong cùng một không gian và thời gian. Những lúc Milarepa xuống dốc đến mức độ cùng cực, và nhiều lần đã từng cùng cực như thế, thì bà Dagmema đã hiện ra giống như một cây đại thụ giữa cánh đồng trống trong ngày nắng gắt.

Và qua đó mà tôi cũng cảm nhận được một cách rõ rệt hơn nữa, là đại đạo sư Marpa đã phải đóng vai hung thần lạnh cảm trong vở kịch phần nộ như thế nào thì ngược lại, bà Dagmema cũng đã phải hoàn thành trách nhiệm của mình trong những màn kịch đầy lòng từ bi, mẫn cảm y như thế ấy, để cứu mang, che chở cho người học trò có một không hai của đại đạo sư, trong giai đoạn tịnh hóa ác nghiệp, và trong quá trình rèn vàng thử lửa cực kỳ gian lao. Một ngày kia, khi ‘Đại Phù Thủy’ đắc quả Phật thì chắc chắn toàn thể pháp giới, toàn thể chúng sinh trong sáu nẻo luân hồi cũng sẽ được hưởng ánh sáng từ bi-giác ngộ, chẳng khác nào như trong hai giấc mơ tương ứng mà cả bà lẫn đại đạo sư Marpa đều đã nằm mộng thấy.

Nhân dịp này tôi đã chuyển dịch một số mẩu chuyện và một vài bài ca liên quan đến Dagmema qua tiếng Việt. Những mẩu chuyện đã được ghi lại ở những đoạn trên, còn đính kèm phía dưới bài giới thiệu này là ba bài ca: (1) Bài Ca Cho Dagmema do đại đạo sư Marpa hát cho Dagmema khi Dodebum đột ngột lia đời; (2) Bài Ca Từ Biệt do Milarepa hát cho đại đạo sư Marpa và Dagmema và (3) Bài Ca Tiễn Chân Milarepa do chính Dagmema hát khi già từ Milarepa. *(Xin xem tiếp những trang sau).*

Tâm Bảo Đàn

(*) *Dagmema / Dakmema: Đắc-mê-ma*

(**) *Dodebum / Dode: Đô-đê-bum hay Đô-đê*

Bài Ca Cho Dagmema

(Marpa)

Con xin quy mạng lễ chư tôn sư.

Đôi trước vị phôi ngẫu trí tuệ, là người truyền bá và thấu hiểu Giáo Pháp,

Những lời khuyên này, ta muốn nói với Dagmema ().*

Hãy bình tâm, đừng trộn lẫn tâm ấy với những gì thế tục.

Hãy đánh thức sự kiên định và buông bỏ niềm đau.

*Con trai chúng ta, Dodebum (**), con trai mà chúng ta vô cùng trân quý,*

Đã bước vào cảnh giới của tịnh quang.

Và qua đó, lòng từ của con ta có khác nào các đấng tôn sư.

Ta sẽ giải thích về điều này xuyên qua bảy lời nhắc nhở về hư ảo.

Chẳng có ai để làm cho ta phải sầu khổ.

Với tâm bình đẳng dành cho chúng hữu tình,

Hãy trân quý mọi chúng sinh với lòng từ ái, Dagmema.

Dagmema, hãy xóa đi niềm sầu khổ về con trai chúng ta.

Kinh điển và những bản văn khác

Đã được chép lại bằng vàng,

Và những biểu tượng linh thiêng của thân, khẩu và ý

Đã được kiến tạo

*Vì lợi lạc của Dode (**), con trai chúng ta.*

Nhưng Dode đã bước vào cảnh giới của tịnh quang.

Những biểu tượng linh thiêng trở thành vô chủ,

Khác nào cầu vồng giữa trời.

Với sự trực ngộ rằng tất cả các huyễn tượng đều rỗng rang,

Ta chẳng thể tìm ra được một ai để cứu mang, chăm sóc.

Tuy thế, hãy cúng dường lên tất cả những ai xứng đáng, Dagmema.

Ôi Dagmema, hãy xóa đi niềm sầu khổ về con trai chúng ta.

Mật điển và các luận giải được thu thập xuyên qua gian khó,

Những giáo lý trực chỉ của tinh túy cô đọng,

Cốt tủy của những gì ta đã góp nhặt,
Những pháp tu thâm diệu này,
Cùng với những bản dịch qua ngôn ngữ văn chương và thông dụng,
Tất cả đã được học hỏi cũng bởi vì lợi lạc của Dode, con trai chúng ta.
Nhưng Dode đã bước vào cảnh giới của tịnh quang.
Giáo Pháp trở thành vô chủ,
Khác nào trong tay ta chỉ có một danh sách liệt kê châu báu.
Với sự trực ngộ rằng Giáo Pháp hoàn toàn bình đẳng,
Ôi Dagmema, hãy ban rải Giáo Pháp ấy cho tất cả.
Ôi Dagmema, hãy xóa đi niềm sầu khổ về con trai chúng ta.

Thức ăn và tài sản gom góp trong căn kiệm,
Cùng lũ gia súc và đàn cừu mà các đệ tử đã cúng dường,
Tất cả đã được tích lũy vì lợi lạc của Dode, con trai chúng ta.
Nhưng Dode đã bước vào cảnh giới của tịnh quang.
Tài sản trở thành vô chủ,
Khác nào của cải chôn dưới lòng đất chưa người khai quật.
Với sự trực ngộ rằng mọi sở hữu là Đại Ấn Mahamudra,
Làm gì có nhu cầu phải chăm nom, giữ gìn các thứ ấy.
Ôi Dagmema, hãy cho đi tất cả.
Ôi Dagmema, hãy xóa đi niềm sầu khổ về con trai chúng ta.

Các tòa nhà và những cánh đồng nơi quê cha đất tổ Pesar,
Và tòa tháp mà Mila đã khổ công xây đắp,
Tất cả cũng vì lợi lạc của Dode, con trai chúng ta.
Nhưng các tòa nhà trở thành vô chủ,
Khác nào kinh thành của các hương thần gandharva.
Với sự trực ngộ mảnh đất này chính là hiện tượng-tánh không huyễn ảo,
Bám chấp và tham luyến vào chúng chỉ là phù phiếm mà thôi.
Ôi Dagmema, hãy buông bỏ mọi bám chấp và tham luyến.
Ôi Dagmema, hãy xóa đi niềm sầu khổ về con trai chúng ta.

Đôi xử lịch thiệp với quyền thuộc trong gia tộc Mar,
Nhưng quay lưng lại với kẻ thù và những người làm ta khó chịu,
Tất cả cũng vì lợi lạc của Dode, con trai chúng ta.
Nhưng Dode đã bước vào cảnh giới của tịnh quang.
Với sự trực ngộ rằng hiện tượng chính là tâm,
Thì có sự khác biệt nào giữa kẻ thù và bằng hữu.
Ôi Dagmema, hãy thiên định về tất cả như pháp thân.
Ôi Dagmema, hãy xóa đi niềm sầu khổ về con trai chúng ta.

Nói chung, đây chính là đặc tánh của tất cả những gì giả hợp,
Rốt ráo, chúng chẳng thể nào vĩnh viễn thường còn.
Nói riêng, sự nối kết và mối liên hệ giữa chúng ta và Darma Dode
Đã kết thúc.
Đây là nghiệp của chúng ta,
Chẳng thể nào làm gì khác được.
Ôi Dagmema, đừng đau lòng nữa.
Ôi Dagmema, hãy xóa đi niềm sầu khổ về con trai chúng ta.

Có còn gì đâu ngoài Giáo Pháp cho chúng ta.
Hãy đôi xử từ hòa với những kẻ cùng khốn.
Chúng ta còn lại sáu đứa con trai,
Nhưng chẳng có hy vọng gì chúng sẽ trở thành những người trì giữ các giáo huấn.
Dù thế, hãy trân quý chúng bằng lòng từ ái,
Như đã từng trân quý Darma Dode của chúng ta.
Ôi Dagmema, đừng đau lòng nữa.
Ôi Dagmema, hãy xóa đi niềm sầu khổ về con trai chúng ta.

Nương theo lời tiên tri của Đại học giả Naropa,
Dòng truyền thừa của các đệ tử-các con yêu của ta
Sẽ rực rỡ như trăng rằm,
Ngày càng chiếu sáng, ngày càng lan tỏa.
Những giáo huấn Khâu Truyền Kagyu sẽ hưng thịnh và trải rộng, lan xa.

Những lợi ích vĩ đại dành cho các giáo huấn và cho chúng sinh
Sẽ viên thành.

Ôi Dagmema, hãy hoan hỉ, hãy hạnh phúc.

Ôi Dagmema, hãy xóa đi niềm sầu khổ về con trai chúng ta.

(Lhamo, trang 156-159)

Bài Ca Tì Biệt

(Milarepa)

Lạt Ma nói, ‘Hai chúng ta, cha và con [sư phụ và đệ tử], hãy cùng nhau thiên định. Nay phối ngẫu tâm linh, hãy chuẩn bị một đại tiệc.’ Trong khi chúng tôi dâng các phẩm vật cúng dường thì Lạt Ma lại nói với tôi: ‘Con trai ta, con đã gạt hái được những hiểu biết chân chính như thế nào từ những giáo huấn đặc biệt của ta? Hãy thư giãn và hãy nói cho ta biết những cảm nghiệm và chứng nghiệm cùng sự hiểu biết mà con đã đạt được.’

Trong một hành động chứa chan sự tin tâm và lòng tôn sùng đối với Lạt Ma, tôi đã quỳ xuống và chấp hai bàn tay lại. Mắt tôi đầm lệ. Tôi cung kính đánh lễ ngài [để tạ ơn] về tất cả những gì mà tôi đã thấu triệt, và tôi đã hát Bài Ca Bảy Nhánh Quy Ngưỡng:

Ôi Đạo Sư, dưới mắt của những kẻ phàm phu đang cầu đạo,

Ngài hóa hiện trong muôn ngàn hình tướng

Nhưng đôi trước hải hội chư Bồ Tát thuần khiết,

Ngài hiện ra trong Báo Thân Phật, con xin đánh lễ ngài.

Ngài đã tuyên thuyết, vang lừng âm thanh của sáu mươi diệu âm của Phạm Thiên,

Về giáo lý thiêng liêng, xuyên qua tám vạn bốn ngàn pháp môn vi diệu,

Người người đều hiểu rõ, xuyên qua từng ngôn ngữ riêng.

Con xin đánh lễ trước kim khẩu của ngài,

Không tách lìa khỏi tánh Không vốn sẵn có.

Trong pháp giới của Pháp thân linh động và sáng tỏ,
Không có ô nhiễm nào của đôi đũa nhị nguyên,
Nơi ấy bao trùm trí tuệ toàn tri toàn giác.
Con xin đánh lễ tâm thức của Pháp Thân Bất Động.

An trú nơi cung điện của tánh Không thanh tịnh,
Dagmema Bất Động – trong sắc thân huyễn ảo,
Là Mẹ của Chư Phật trong ba thời.
Dagmema, con xin quy mạng lễ.

Ôi Đạo Sư, với lòng kính ngưỡng chân thành, con cũng xin đánh lễ
Chư vị đệ tử tâm linh mà ngài đã thu phục trước đây,
Là những đứa con yêu luôn tuân hành mệnh lệnh,
Cùng vô lượng những môn đồ đang theo gót chân ngài.

Xin cúng dường lên Đạo Sư thân này của con,
Cùng tất cả những gì đáng giá có thể hy sinh,
Trong toàn bộ pháp giới, trong toàn thể vũ trụ.

Con xin sám hối tất cả các tội lỗi đã tạo, mỗi một nghiệp đã gieo,
Xin tùy hỉ với các thiện hạnh của muôn người khác,
Xin thỉnh cầu ngài chuyển bánh xe Pháp rộng và xa.

Con nguyện cầu Lạt Ma toàn hảo tối thượng sẽ mãi trường thọ
Cho đến ngày chúng sinh trong toàn cõi luân hồi không còn sót lại một ai.
Nguyện công đức tâm linh của con sẽ đem lại lợi lạc cho tất cả.

...

Con không đến trước Lạt Ma cùng vị phôi ngẫu tâm linh của ngài để đền đáp công ơn của
chư vị – sư phụ và sư mẫu của con với sự thiện lành không thể sánh – bằng những phẩm
vật đắt giá hay qua công đức phụng dưỡng. Nhưng ngày nào con còn sống thì con
nguyện xin dâng lên những gì tốt lành nhất trong khả năng của con mà con đã đạt được

qua công phu thiên định, và con nguyện xin chư vị hãy đón nhận sự thấu hiểu rất rạo tôi thương mà con cũng sẽ đạt được trong cung điện Ogmin.’ (Lhalungpa, trang 75-79)

Bài Ca Khi Tiễn Chân Milarepa

(Dagmema)

Và rồi Lạt Ma nói, ‘Con trai ta, ta có niềm hy vọng to lớn và hy vọng của ta đã trọn thành.’ Tâm ngài tràn đầy niềm hoan hỉ. Sư mẫu cũng nói, ‘Đứa con trai này của ta có một sức mạnh của tâm để có thể đạt được thành tựu vĩ đại.’

‘Hãy giữ gìn những lời này của ta trong ký ức và hãy hành trì, đừng lãng quên.’ Nói như thế xong, Lạt Ma bày tỏ một niềm hỷ lạc lớn. Sau đó, sư mẫu đã cho tôi rất nhiều lương thực dự trữ, áo quần và giày bột mới. Và rồi, bà nói:

‘Con trai ta, những thứ này mà ta cho con như là lời từ biệt theo hình thức thế gian, những thứ ấy chỉ thuần là vật chất. Bởi vì đây là cuộc hội ngộ lần cuối cùng của chúng ta như mẹ và con trong kiếp này, ta mong ước cuộc ra đi này của con sẽ tràn đầy hoan lạc. Ta cầu nguyện rằng ở Bồ Bên Kia, chúng ta sẽ lại được tái hợp cùng nhau nơi Cảnh Giới Urygen của các Thiên Nữ Dakini. Ta mong con sẽ không quên những lời ca mà ta sẽ hát lên từ trái tim mình, hãy xem đây như là một sự giã biệt tâm linh.’

Bà tặng cho tôi một cái kapala (bình bát sọ người) và một chiếc bình chứa đầy rượu nghi lễ, và rồi bà cất tiếng hát bài ca sau đây:

Ta xin đánh lễ dưới chân Marpa tột cùng độ lượng.
Con trai ta, với sức mạnh của tánh kiên trì và lòng kham nhẫn,
Với sự dịu dàng, vững chãi, ngập tràn tình cảm mến thương,
Ôi con trai may mắn của ta ơi,
Hãy uống cạn cam lộ của Lạt Ma,
Rượu thơm của trí tuệ toàn hảo,

Hãy uống cho tận cùng thỏa mãn,
Và rồi hãy ra đi.
Nguyện cho chúng ta sẽ gặp lại nhau nơi cõi Tịnh Độ,
Như sự tái hợp của những người bạn quý.

Không hề quên cha và mẹ của con,
Trong cơn hiểm nghèo, hãy khẩn gọi không ngừng nghỉ.
Hãy ra đi sau khi đã thọ hưởng các giáo lý,
Thọ hưởng những gì nuôi dưỡng trái tim con.
Hãy nuốt sâu vào lòng và hãy quyện hòa với chúng.
Nguyện cho chúng ta sẽ gặp lại nhau nơi cõi Tịnh Độ,
Như sự tái hợp của những người bạn quý.

Chẳng bao giờ quên, hãy luôn nhớ nghĩ đến lòng từ
Của cha và mẹ từ bi,
Và hãy kiên cường trong khi tu tập.
Hãy khoác lên tấm áo ấm nồng hơi thở
Của các Thiên Nữ Dakini,
Để sưởi ấm trên con đường thiên lý.
Nguyện cho chúng ta sẽ gặp lại nhau nơi cõi Tịnh Độ,
Như sự tái hợp của những người bạn quý.

Chẳng bao giờ quên chúng sinh bất lực,
Hãy để tâm an trú trên con đường tỉnh giác
Đưa con đến giác ngộ.
Hãy khát khao đem lại sự giải thoát cho toàn thể pháp giới,
Và khi bước chân ra đi,
Hãy cưu mang Giáo Pháp trên đôi vai
Bằng sức mạnh vĩ đại.

Con trai ta ơi, ta, Dagmema, là người với nhiều may mắn,
Đã hát cho con nghe tự trái tim mình.

*Hãy cất giữ những lời này trong trái tim con.
Đừng quên chúng.
Mẹ của con sẽ nhớ nghĩ đến con.
Mẹ và con, tâm thức và trái tim hai chúng ta cùng hòa hợp.
Nguyện cho chúng ta sẽ gặp lại nhau nơi cõi Tịnh Độ,
Như sự tái hợp của những người bạn quý.*

*Nguyện cho lời cầu nguyện này của ta sẽ được viên thành.
Nguyện cho con đến đáp được lòng từ của Lạt Ma bằng công phu hành trì Giáo Pháp.*

*Sau khi đã hát những lời như thế, bà đã nhỏ lệ khóc rất nhiều. Và tất cả những người có mặt cũng đều khóc sụt sùi và bày tỏ sự đau buồn. Còn tôi, tôi đã đánh lễ và chạm đầu tôi vào đôi chân của sư phụ và sư mẫu. Tôi xin các vị hãy ban cho tôi sự gia trì. Rồi cứ thế mà tôi đi lùi về phía trước mặt cho đến khi tôi không còn nhìn thấy được khuôn mặt của Lạt Ma nữa. Những người có mặt ở đây, nước mắt đầm đìa, tiếp tục dõi trông theo tôi. Tôi miễn cưỡng bước chân ra đi. Cuối cùng, khi nhìn thấy là gờ đây sư phụ và sư mẫu đã xa tít tắp không thể nhìn thấy được nữa thì tôi mới [quay lưng lại và] bước tới phía trước mặt, và sau khi băng qua một thung lung nhỏ thì tôi mới quay đầu nhìn lại. Lạt Ma và các môn đồ vẫn còn đứng ở chỗ cũ, hiện ra giống như là một khối màu nâu ở tận phía xa xăm. Tôi tự hỏi không biết tôi có sẽ bao giờ quay trở về lại nữa hay không.
(Lhalungpa, trang 99-100)*

Tâm Bảo Đàn

California, cuối tháng 8/2012